

Số: 156/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình công tác tư pháp của tỉnh Thái Bình năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XVII, kỳ họp thứ năm về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 10/TTr-STP ngày 17/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác tư pháp của tỉnh Thái Bình năm 2023.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

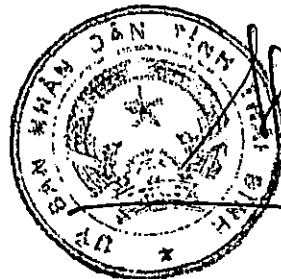
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, các Thủ trưởng sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Muty*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh
- Lưu: VT, NCKS.

ĐS

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
CÔNG TÁC TƯ PHÁP CỦA TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

I. NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; pháp chế; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; các Nghị định của Chính phủ: Số 34/2016/QĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Bình và Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 26/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, đảm bảo sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; tích cực, chủ động tham gia góp ý có chất lượng vào các dự án luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng pháp luật của Trung ương và địa phương, nhất là các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính hoặc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2023 của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành; tổ chức rà soát 100% văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực do các Bộ, ngành

Trung ương chỉ đạo. Kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các quy định trái với Hiến pháp, pháp luật, các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội; tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2019 – 2023.

- Tiếp tục cập nhật đầy đủ, chính xác văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ.

1.2. Công tác pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025 và Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế tại các sở, ngành và doanh nghiệp nhà nước.

2. Công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật; Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 13/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật để nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức tham mưu hoặc trực tiếp làm công tác này. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo chuyên đề, nhất là những lĩnh vực phức tạp, kịp thời phát hiện sai sót, hướng dẫn khắc phục đề phòng phát sinh yêu cầu bồi thường nhà nước;

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 09/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Đồng thời, tổ chức theo

đổi thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các bộ, ngành Trung ương sau khi ban hành.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp để cải thiện chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1) và chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự (chỉ số PCI) của tỉnh Thái Bình trong năm 2023.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản có liên quan như: Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân; Kế hoạch số 259/KH-TU ngày 03/8/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 80-KL/TW; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 02/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện các Đề án mới về phổ biến giáo dục pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành trong năm 2022, bao gồm: Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027"; Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"; Đề án "Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028".

- Đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật. Về nội dung: Chú trọng thực hiện truyền thông các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Về hình thức: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tổ chức vận hành có hiệu quả Cổng Thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia, phát huy vai trò của mạng xã hội, các phương tiện truyền thông, báo chí, các thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở. Tham gia phổ biến giáo dục pháp luật. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2023 gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, đưa thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực trong ứng xử của các chủ thể trong xã hội.

- Tổ chức kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Tổ chức rà soát, củng cố và kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa, vận động, thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát, củng cố, xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, chú trọng thu hút đội ngũ cán bộ công chức đã công tác trong lĩnh vực pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức cuộc thi hòa giải viên giỏi tỉnh Thái Bình tiến tới cuộc thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành, Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 14/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử từ các sổ hộ tịch cũ tại các địa phương thuộc tỉnh Thái Bình gắn với việc triển khai Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Triển khai Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ hồ sơ nuôi con nuôi, Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới và Quyết định số 2864/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch gắn với việc triển khai có hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ

về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Triển khai thực hiện Luật Quốc tịch, Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.

- Tổ chức thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Thực hiện nghiêm Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

5. Công tác hỗ trợ tư pháp, lý lịch tư pháp, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm

5.1. Công tác hỗ trợ tư pháp, lý lịch tư pháp

- Triển khai có hiệu quả các Luật, Đề án, Kế hoạch và văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá, giám định. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản.

- Tổ chức triển khai Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp sau khi được ban hành, nhất là các nội dung liên quan đến phiếu lý lịch tư pháp điện tử. Tăng cường xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, bảo đảm thông tin lý lịch tư pháp luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời. Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp phiếu lý lịch tư pháp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp phiếu lý lịch tư pháp.

- Thực hiện Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản sau khi Chính phủ ban hành.

5.2. Công tác trợ giúp pháp lý

- Thực hiện hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025 phù hợp với Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; tập trung vào thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng, nâng cao chất lượng, hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý và kỹ năng trợ giúp pháp lý cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý. Tổ chức thực hiện đánh giá, thẩm định chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, đánh giá hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng thành công. Đẩy mạnh và đa dạng hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý; hiện đại

hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp trợ giúp pháp lý, giúp người dân dễ tiếp cận dịch vụ pháp lý miễn phí.

- Tích cực tham mưu cho Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng triển khai có hiệu quả hoạt động phối hợp theo Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng. Hoàn thành 100% chỉ tiêu vụ việc tham gia tổ tụng của Trợ giúp viên pháp lý năm 2023.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật và người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2023.

5.3. Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm: Triển khai thực hiện Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

6. Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp đảm bảo tinh gọn về bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị định của Chính phủ: Số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai có hiệu quả các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Số 04/2022/TT-BTP ngày 21/6/2022 hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp; số 07/2022/TT-BTP ngày 01/11/2022 quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp và số 08/2022/TT-BTP ngày 01/11/2022 ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính



trị giai đoạn 2022-2026; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền đào tạo và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức Tư pháp – Hộ tịch còn thiếu chứng chỉ theo quy định tại Điều 72 Luật Hộ tịch năm 2014.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, những nhiễu gây phiền hà cho người dân và hành vi vi phạm pháp luật, kỷ luật, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý và phòng ngừa vi phạm trong các lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp; chú trọng công tác thanh tra chuyên ngành, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; đôn đốc, kiểm tra việc tuân thủ triệt để các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

- Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức.

8. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

- Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành và địa phương, Quyết định số 3373/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến và tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tỷ lệ ký số văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2022 và Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Tiếp tục đầu tư phương tiện, trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc; tăng cường sử dụng tin học, mạng internet, hệ thống điện tử đa phương tiện trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp và người dân. Từng bước hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải tiến chế độ báo cáo, thống kê trong các lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp đảm bảo nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.

9. Công tác thi đua, khen thưởng

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch 5 năm (2021-2025) theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua “Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao” giai đoạn 2021-2025; “Tăng cường thu hút đầu tư các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình” giai đoạn năm 2022-2023; “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp Thái Bình chung sức xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn kiểu mẫu” giai đoạn 2021-2025; “Doanh nghiệp hội nhập và phát triển”; “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình và “Đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh” gắn với đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ Chương trình này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong phạm vi ngành, địa phương; định kỳ tổng hợp, báo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp theo quy định.

2. Giám đốc Sở Tư pháp thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, theo dõi việc triển khai thực hiện Chương trình này, định kỳ báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết bảo đảm thực hiện có hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.